

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác
dân số trong tình hình mới**

147

01/02/2018

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21), căn cứ tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII). Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các tổ chức chính trị- xã hội đối với công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2- Cấp ủy, chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhằm ổn định mức sinh và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu chung

Chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

2- Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); quy mô dân số đạt khoảng 1,4 triệu người.

Tất cả phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tỉ số giới tính khi sinh 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 50% số cặp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống, 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 77 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68,5 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao người 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm. Chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh Vĩnh Phúc nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số cao hàng đầu cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt khoảng 60- 70%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng núi, khó khăn của tỉnh. Bảo đảm người di cư được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể các cấp

- Thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyên trọng tâm chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và phân bố dân số trong mối quan hệ qua lại giữa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý của các cấp chính quyền, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong chương trình hoạt động của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương, phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Huy động toàn xã hội tham gia công tác dân số; phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể trong việc thực hiện công tác dân số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ tiếp cận với các dịch vụ về dân số; tự nguyện thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

- Đề cao tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách dân số; nhất là sinh đủ 2 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, cộng đồng và mỗi người dân đối với việc thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới.

2- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động về dân số

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số trong tình hình mới. Nội dung truyền thông, giáo dục phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của các tầng lớp nhân dân, bảo đảm giải quyết một cách toàn diện các vấn đề về quy mô dân số, cơ cấu dân số, phân bố và chất lượng dân số.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ chuyên trách dân số và cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố. Tranh thủ sự ủng hộ, tham gia tuyên truyền, vận động từ các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

- Tiếp tục, kiên trì cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tập trung vận động sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao; duy trì kết quả ở những nơi đã đạt mức sinh thay thế; sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Tạo chuyển biến rõ nét ở những địa bàn có tỉ số giới tính khi sinh cao.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn.

- Chú trọng các nội dung và hình thức truyền thông vận động nhằm chăm sóc sức khỏe cho nhóm dân số đặc thù như người khuyết tật, nạn nhân bị di chứng do chiến tranh, người dân tộc thiểu số sống ở xã khó khăn, người nghèo, người cận nghèo...

3- Thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách về công tác dân số

- Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về công tác dân số; bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân trong việc thực hiện toàn diện các nội dung của công tác dân số.

- Kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành dân số, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cấp chính quyền nghiên cứu, đề xuất bổ sung, xây dựng các chính sách cụ thể thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn. Trong đó, chú trọng giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số của tỉnh.

4- Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số; lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển của từng địa phương, từng ngành, từng lĩnh vực.

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản tiền hôn nhân. Phát huy vai trò mạng lưới y tế tư nhân nhằm góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ dân số.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trong các cơ sở y tế công lập. Phát huy vai trò của các đơn vị cung cấp dịch vụ ngoài công lập.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội; bảo đảm các nhóm dân số đặc thù phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng do chiến tranh, đồng bào dân tộc ít người,... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, hưởng thụ thành quả phát triển.

- Phát triển mạnh mẽ các dịch vụ thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên tập luyện nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần.

- Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, xây dựng và hoàn thiện mô hình xã, phường phù hợp với người cao tuổi.

5- Đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Hàng năm, ngoài kinh phí đầu tư từ ngân sách Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số của Trung ương; ngân sách địa phương cân đối đảm bảo đủ nguồn kinh phí để triển khai có hiệu quả công tác dân số.

- Tăng cường huy động xã hội hóa, lồng ghép các chương trình, dự án tại địa phương.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá và quản lý thống nhất các nguồn lực đầu tư cho chương trình.

6- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Kiện toàn và ổn định hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở phù hợp với sự chuyển hướng toàn diện về nội dung của công tác dân số và yêu cầu cải cách hành chính; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo hướng chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Duy trì ổn định đội ngũ cộng tác viên dân số thôn, xóm, tổ dân phố; có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số ở các thôn, xóm, tổ dân phố.

- Triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất dùng chung đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội.

7- Tăng cường hợp tác quốc tế

Tạo môi trường thuận lợi, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế về dân số và phát triển.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách về công tác dân số; tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện cơ chế, chính sách, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác dân số và phát triển.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành Đề án công tác Dân số và Phát triển của tỉnh định hướng đến năm 2030; tổ chức thực hiện đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

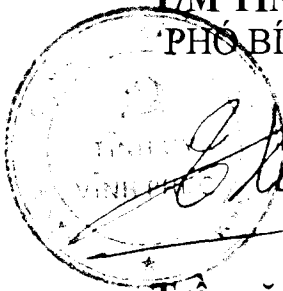
3. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động để đưa Nghị quyết vào cuộc sống; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, Kế hoạch sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức về nhiệm vụ công tác dân số trong tình hình mới; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức, nội dung phù hợp, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (b/c);
 - Văn phòng TW Đảng (b/c);
 - TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
 - Đảng đoàn HĐND tỉnh, BCS Đảng UBND tỉnh;
 - Các Ban XĐĐ Tỉnh ủy; ĐUTT;
 - Các Sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
 - CPVP, CVTH;
 - Lưu VTTU.
- (TH2-)

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Trần Văn Vinh